

HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT VẬN ĐỘNG TẠI THỊ TRẤN CẨM KHÊ, HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ

TS. Đặng Thị Lan Anh

Trường Đại học Lao động - Xã hội

lananh91176@gmail.com

TS. Chu Thị Huyền Yến

Trường Đại học Lao động - Xã hội

chuhuyenyen@gmail.com

ThS. Hoàng Đức Trà My

UBND huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ

tramy@gmail.com

Tóm tắt: Người khuyết tật (NKT) nói chung và NKT vận động nói riêng là nhóm người phải chịu nhiều thiệt thòi hơn so với những nhóm người bình thường khác trong xã hội. Mặc dù Đảng và Nhà nước luôn quan tâm đến công tác NKT, tuy nhiên tính khả thi của hệ thống chính sách cũng như các hoạt động CTXH chưa cao. Việc thực hiện các hoạt động Công tác xã hội (CTXH) trong hỗ trợ NKT, đặc biệt là NKT vận động ở Thị trấn Cẩm Khê vẫn còn khá mới mẻ, chưa thực sự chuyên nghiệp khiến hiệu quả tác động của hệ thống chính sách cũng như vai trò của CTXH đối với NKT vận động chưa được như kỳ vọng. Bài viết “Hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ người khuyết tật vận động tại thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ” đưa ra cái nhìn thực tiễn về hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động tại địa phương.

Từ khóa: hoạt động công tác xã hội, hỗ trợ, người khuyết tật vận động

SOCIAL WORK ACTIVITIES WITH PEOPLE WITH MOBILITY IMPAIRMENTS IN CAM KHE TOWN, CAM KHE DISTRICT, PHU THO PROVINCE

Abstract: People with disability in general and people with mobility impairments suffer more than other groups of people in society. Although the Party and State always pay great attention to disability activities, the feasibility of the policy systems as well as social work activities is not high. The implementation of social work activities in supporting people with disabilities, especially people with mobility disabilities in Cam Khe Town is still quite new, and not really professional, so the effectiveness of the impact of the policy system as well as the role of social work activities on people with disabilities is not as expected. The article “Social work activities with people with mobility impairments in Cam Khe town, Cam Khe district, Phu Tho province” shows a practical view of social work activities in supporting people with mobility disability in the locality.

Keywords: social work activities, support, people with mobility disabilities

Mã bài báo: JHS - 118

Ngày nhận bài sửa: 06/05/2023

Ngày nhận bài: 16/02/2023

Ngày duyệt đăng: 20/05/2023

Ngày nhận phản biện: 27/03/2023

1. Giới thiệu

Người khuyết tật ở Việt Nam chiếm một bộ phận không nhỏ và luôn là mối quan tâm của Đảng, Nhà nước cũng như cộng đồng xã hội. NKT là nhóm người phải chịu nhiều thiệt thòi hơn so với những nhóm người bình thường khác trong xã hội, khiếm khuyết trên cơ thể tạo ra những suy giảm đáng kể và ảnh hưởng lâu dài, trực tiếp đến khả năng tư duy, chức năng hoạt động, sinh hoạt hằng ngày của họ, gây nên những khó khăn nhất định trong cuộc sống. Theo thống kê của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), ước tính có khoảng 15% dân số thế giới, tương đương với hơn 1 tỷ người đang sống với ít nhất một dạng khuyết tật nhất định (WHO, 2017). Ở Việt Nam, theo kết quả Điều tra Quốc gia về NKT do Tổng cục Thống kê và UNICEF năm 2019 (TCTK & UNICEF, 2019), Việt Nam là một trong những nước có tỷ lệ NKT cao, cả nước có 6.225.519 NKT, trong đó dạng tật chiếm số lượng cao nhất là khuyết tật vận động với 5.725.842 người. NKT nói chung và NKT vận động nói riêng đã và đang còn gặp nhiều khó khăn trong quá trình học tập, lao động, sinh hoạt..., nhất là trong điều kiện nền an sinh xã hội còn chưa phát triển mạnh như ở Việt Nam. CTXH là một hoạt động chuyên môn hướng đến trợ giúp NKT nói chung và NKT vận động nói riêng có thêm niềm tin, nâng cao năng lực và hòa nhập xã hội. Thị trấn Cẩm Khê thuộc khu vực miền núi của huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, là địa phương có số lượng NKT cao nhất huyện (408 người) trong đó, số lượng NKT vận động là 202 người (49,50%) chiếm phần lớn tổng số NKT trên địa bàn thị trấn thì việc triển khai, thực hiện các chính sách, mô hình, hoạt động, dịch vụ trợ giúp xã hội cho NKT vận động là điều rất cần thiết.

2. Tổng quan nghiên cứu

2.1. Tình hình nghiên cứu trong nước và trên thế giới

Việc nghiên cứu về các vấn đề của NKT nói chung và NKT vận động nói riêng luôn là đề tài được nhiều nhà nghiên cứu, nhà hoạch định chính sách quan tâm và đã được đề cập trong các

nghiên cứu khoa học xã hội, những chủ đề xoay quanh NKT cũng được báo chí đặc biệt quan tâm.

Trên thế giới đã có nhiều nhà nghiên cứu về các vấn đề của NKT cũng như CTXH đối với NKT, các nghiên cứu cũng rất phong phú và đa dạng. Tuy nhiên, các đề tài nghiên cứu mang tính bao quát, trên phạm vi quốc gia hoặc toàn cầu, tập trung chủ yếu về đánh giá thực trạng, đưa ra các giải pháp hỗ trợ tối ưu cho NKT nói chung cũng như nói về tác động, cách tiếp cận của CTXH đối với NKT dưới nhiều góc độ khác nhau cả về lý luận và thực tiễn. Cuốn sách *"Social Work with Disabled People (Practical Social Work Series)"* (Michael. O, Bob. S & Pam. T, 2012) bàn về những thay đổi mới nhất của CTXH với NKT; mô hình xã hội về NKT; phát triển cho cuộc sống không phụ thuộc của NKT... Cũng đề cập đến CTXH đối với NKT, công trình nghiên cứu *"Social Work and Disability Management Policy: Yesterday, Today, and Tomorrow"* (Peggy. Q, 1995) nhấn mạnh mặc dù CTXH với NKT đã xuất hiện từ lâu, nhưng vị trí của nó trong lĩnh vực chính sách về NKT chưa được thể hiện rõ.

Tại Việt Nam, cũng có các chương trình, dự án, bài viết, đề tài nghiên cứu về NKT nói chung và NKT vận động nói riêng cũng như lĩnh vực CTXH đối với NKT. Báo cáo khoa học *"Bước đầu tìm hiểu khó khăn và biểu hiện vượt khó của NKT vận động để tiến tới xây dựng chỉ số vượt khó (AQ) của NKT vận động"* (Uẩn & Thủy, 2010) đã cho thấy NKT vận động gặp nhiều khó khăn nhất trong hoạt động lao động, trong sinh hoạt hằng ngày và các hoạt động khác. Đề tài nghiên cứu *"Hoạt động CTXH trong việc thực hiện chính sách đối với NKT trên địa bàn huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang"* (Trung, 2014) đã đánh giá được thực trạng việc triển khai chính sách dành cho NKT tại địa phương, hoạt động CTXH hỗ trợ cho NKT trong việc tiếp cận và thụ hưởng các chính sách xã hội. Đề tài nghiên cứu *"Hoạt động Công tác xã hội trong hỗ trợ sinh kế đối với người khuyết tật tại huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh"* (Hòa, 2019) đã có những nhìn nhận, đánh giá cụ

thể về hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ sinh kế đối với NKT tại huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; từ đó có các giải pháp, biện pháp phù hợp để hoàn thiện đời sống của NKT.

Qua tổng quan các nghiên cứu về NKT nói chung và NKT vận động nói riêng trên thế giới cũng như ở Việt Nam, có thể nhận thấy các nhà quản lý, nghiên cứu đều đã có những cái nhìn toàn diện về các vấn đề của NKT, chỉ ra được tầm quan trọng trong công tác trợ giúp NKT nhưng các nghiên cứu về hoạt động CTXH đối với NKT cũng như với NKT vận động thì chủ yếu tập trung vào vấn đề cụ thể như dạy nghề, việc làm... mà CTXH được nhìn nhận vừa là quan điểm tiếp cận, vừa là công cụ, phương pháp trực tiếp, gián tiếp để hỗ trợ NKT nói chung cũng như NKT vận động nói riêng đảm bảo các nhu cầu thiết yếu và cuộc sống. Vì vậy, đây sẽ là nghiên cứu thực địa mang tính bổ sung cho các nghiên cứu về NKT, từ đó có những cách thức tổ chức thực hiện tốt hơn về hoạt động CTXH trong việc hỗ trợ NKT nói chung và NKT vận động nói riêng ở những địa phương trên cả nước.

2.2. Một số vấn đề lý luận về hoạt động công tác xã hội với người khuyết tật vận động

2.2.1. Khái niệm người khuyết tật và các khái niệm liên quan

Công ước về Quyền của NKT của Liên hợp quốc (Liên hiệp quốc, 2006), Điều 1 quy định: “NKT bao gồm những người bị suy giảm về thể chất, thần kinh, trí tuệ hay giác quan trong một thời gian dài, có ảnh hưởng qua lại với hàng loạt những rào cản có thể cản trở sự tham gia đầy đủ và hiệu quả của NKT vào xã hội trên cơ sở bình đẳng với những người khác trong xã hội”.

Theo quy định tại khoản 1, Điều 2 của Luật NKT thì “NKT là người bị khiếm khuyết một hoặc nhiều bộ phận cơ thể hoặc bị suy giảm chức năng được biểu hiện dưới dạng tật khiến cho lao động, sinh hoạt, học tập gặp khó khăn” (Quốc hội, 2010).

Khái niệm người khuyết tật vận động

Theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định 28/2012/NĐ-CP, ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một

số điều của Luật NKT thì Khuyết tật vận động được định nghĩa: “Là tình trạng giảm hoặc mất chức năng cử động đầu, cổ, chân, tay, thân mình dẫn đến hạn chế vận động, di chuyển” (Chính phủ, 2012).

Khái niệm Hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ người khuyết tật vận động

Ở Việt Nam, khái niệm CTXH được đưa ra ở các khía cạnh, góc độ khác nhau.

CTXH góp phần giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa con người và con người, hạn chế phát sinh các vấn đề xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của thân chủ xã hội, hướng tới một xã hội lành mạnh, công bằng, hạnh phúc cho người dân và xây dựng hệ thống an sinh xã hội tiên tiến (Chính phủ, 2010).

Theo Giáo trình Nhập môn CTXH, khái niệm về CTXH được hiểu như sau: “CTXH là một nghề, một hoạt động chuyên nghiệp nhằm trợ giúp các cá nhân, gia đình và cộng đồng nâng cao năng lực đáp ứng nhu cầu và tăng cường chức năng xã hội đồng thời thúc đẩy môi trường xã hội về chính sách, nguồn lực và dịch vụ nhằm giúp cá nhân, gia đình, cộng đồng giải quyết và phòng ngừa các vấn đề xã hội góp phần đảm bảo an sinh xã hội.” (Mai, 2014).

Trên cơ sở các khái niệm và quan điểm liên quan, hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động có thể hiểu: “Là các hoạt động trợ giúp chuyên nghiệp được thực hiện nhằm nâng cao năng lực, đáp ứng nhu cầu, tăng cường chức năng xã hội cho NKT vận động. Giải quyết được những khó khăn nảy sinh, vượt qua những rào cản của NKT vận động từ đó giúp NKT vận động thích nghi, hòa nhập tốt hơn vào môi trường xã hội; tiếp cận được với các chính sách hỗ trợ của Nhà nước; đảm bảo được sự tham gia đầy đủ vào các hoạt động xã hội trên nền tảng sự công bằng trong xã hội.”

2.2.2. Nội dung các hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ người khuyết tật vận động

- Hoạt động tư vấn tâm lý

Hỗ trợ tư vấn tâm lý là một hoạt động chuyên nghiệp nhằm giúp bản thân NKT vận động và gia đình của họ giảm bớt những cảm xúc, suy nghĩ tiêu cực, ổn định về mặt tinh thần. Các hoạt động

cụ thể trong tư vấn tâm lý cho NKT vận động: Tư vấn tâm lý giải tỏa căng thẳng; trị liệu can thiệp khủng hoảng tâm lý (đối với những người bị khuyết tật vận động do tai nạn, bệnh tật bất ngờ xảy ra...); tư vấn giao tiếp xã hội (giúp NKT vận động tự tin, thái độ tích cực khi tiếp xúc, gặp gỡ với mọi người) (UICEF, 2016).

- Hoạt động hỗ trợ sinh kế

Hoạt động hỗ trợ sinh kế cho NKT nói chung cũng như NKT vận động nói riêng là các hoạt động hỗ trợ can thiệp hay trợ giúp trực tiếp hoặc gián tiếp đối với NKT và gia đình NKT để phát huy khả năng của bản thân NKT nhằm tạo việc làm, tăng thu nhập và thay đổi cuộc sống. Các hoạt động hỗ trợ sinh kế cho NKT vận động bao gồm: hỗ trợ tiếp cận giáo dục và dạy nghề; hỗ trợ tạo việc làm; hỗ trợ vay vốn sản xuất, kinh doanh dịch vụ... (UICEF, 2016).

- Hoạt động kết nối tiếp cận với các nguồn lực

Hoạt động kết nối tiếp cận với các nguồn lực cho NKT vận động giúp cho NKT vận động và gia đình NKT vận động có cơ hội được tham gia học nghề, hỗ trợ việc làm, phục hồi chức năng, giáo dục hòa nhập, chế độ bảo trợ xã hội, chăm sóc sức khỏe, trợ giúp pháp lý... Hoạt động kết nối tiếp cận nguồn lực được thực hiện bằng việc kêu gọi, vận động, kết nối các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, sinh viên các trường trong và ngoài nước... tổ chức các hoạt động giao lưu, lắng nghe, trò chuyện, chia sẻ, động viên về tinh thần, hỗ trợ về vật chất (kinh phí, trang thiết bị, nhà ở, đi lại...) (UICEF, 2016).

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Phương pháp nghiên cứu tài liệu thứ cấp

Đây là phương pháp nghiên cứu thu thập thông tin từ các số liệu, tài liệu khác: phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa, khái quát hóa lý thuyết và các công trình nghiên cứu, báo cáo khoa học, ấn phẩm của các tác giả trong và ngoài nước về các vấn đề liên quan đến NKT nói chung và NKT vận động nói riêng, CTXH đối với NKT. Tìm hiểu các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đã triển khai thực hiện, các chính sách an sinh xã hội mà NKT vận động đã được tiếp cận

và thụ hưởng; Các báo cáo tổng kết hàng năm về công tác bảo trợ xã hội của thị trấn Cẩm Khê...) qua đó giúp nhà nghiên cứu tìm hiểu, phân tích các thông tin có sẵn nhằm rút ra những kết luận phục vụ cho quá trình nghiên cứu.

3.2. Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi

Nhóm tác giả thực hiện phương pháp điều tra khảo sát bằng bảng hỏi đối với NKT vận động. Cụ thể tiến hành khảo sát phát phiếu hỏi cho 85 NKT vận động theo cơ cấu độ tuổi, trình độ học vấn, giới tính, dạng và mức độ khuyết tật... tại thị trấn Cẩm Khê để có thể tìm hiểu, thu thập thông tin chung về NKT vận động; Đặc điểm tâm lý của NKT vận động; đánh giá thực trạng các hoạt động CTXH: hoạt động tư vấn tâm lý; hoạt động hỗ trợ sinh kế; hoạt động kết nối tiếp cận với các nguồn lực trong việc hỗ trợ NKT vận động tại thị trấn Cẩm Khê.

3.3. Phương pháp phỏng vấn sâu

Nhóm tác giả tiến hành phỏng vấn sâu các đối tượng sau: NKT vận động: 10 người; Lãnh đạo phụ trách lĩnh vực văn hóa - xã hội: 1 người; Công chức văn hóa - xã hội phụ trách lĩnh vực lao động thương binh và xã hội: 2 người; Cộng tác viên CTXH: 4 người. Các câu hỏi phỏng vấn sâu tìm hiểu những khía cạnh liên quan đến đánh giá những khó khăn, thuận lợi trong quá trình thực hiện hoạt động CTXH hỗ trợ NKT vận động tại địa bàn khảo sát.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Đặc điểm địa bàn và khách thể nghiên cứu

Thị trấn Cẩm Khê là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa của huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, nằm dọc theo bờ sông Thao. Thị trấn Cẩm Khê được thành lập từ việc sáp nhập 3 xã và 1 thị trấn: Thanh Nga, Sai Nga, Sơn Nga và thị trấn Sông Thao. Quy mô dân số của thị trấn Cẩm Khê là 17.598 người. Mật độ dân số cao với 848 người/km². Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 0,9% (UBND thị trấn Cẩm Khê, 2020).

Từ thực tiễn về số lượng NKT như vậy, để nghiên cứu hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động tại thị trấn Cẩm Khê, tiến hành thực

hiện khảo sát trực tiếp 85 NKT vận động, với những đặc điểm sau:

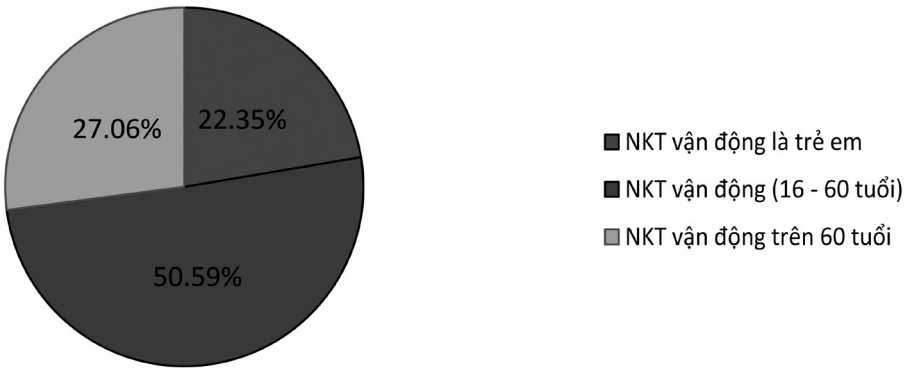
Bảng 1. Người khuyết tật vận động chia theo giới tính

Giới tính	Số lượng (Người)	Tỷ lệ(%)
Nam	51	60,0%
Nữ	34	40,0%
Tổng	85	100%

Nguồn: Kết quả khảo sát năm 2021

Có thể thấy được phần lớn NKT trên địa bàn thị trấn Cẩm Khê thuộc dạng khuyết tật vận động. tỷ lệ NKT vận động giới tính nam (60%) chiếm tỷ lệ cao hơn 20% so với NKT giới tính nữ (40%). Có sự chênh lệch này có thể xuất phát từ nguyên nhân nam giới bị khuyết tật do các nguyên nhân vì bom, mìn còn sót lại của chiến tranh, tai nạn lao động và tai nạn giao thông nhiều hơn nữ giới.

Hình 1. Cơ cấu nhóm tuổi NKT vận động

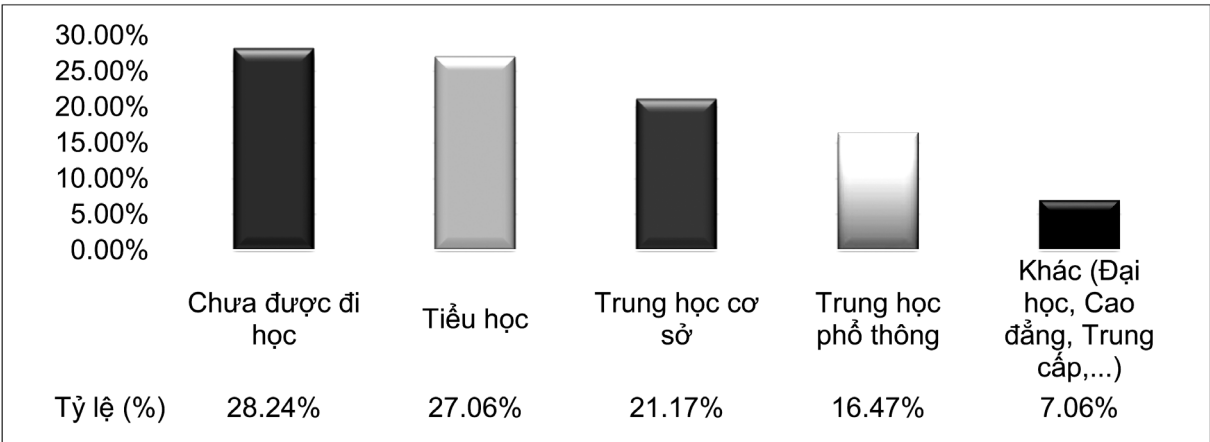


Nguồn: Kết quả khảo sát năm 2021

Theo khảo sát, NKT vận động thuộc nhóm tuổi trẻ em (từ 16 tuổi trở xuống) chiếm tỷ lệ 22,35%; NKT vận động là trẻ em chiếm tỷ lệ thấp nhất so với các độ tuổi khác. Ở nhóm độ tuổi lao động (từ 16 đến 60 tuổi) chiếm tỷ lệ

50,59% đây là nhóm độ tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất đồng nghĩa với việc địa phương có nhiều vấn đề liên quan phải hỗ trợ, nhất là vấn đề dạy nghề, tạo việc làm cho NKT vận động trong nhóm độ tuổi này.

Hình 2. Trình độ học vấn của NKT vận động

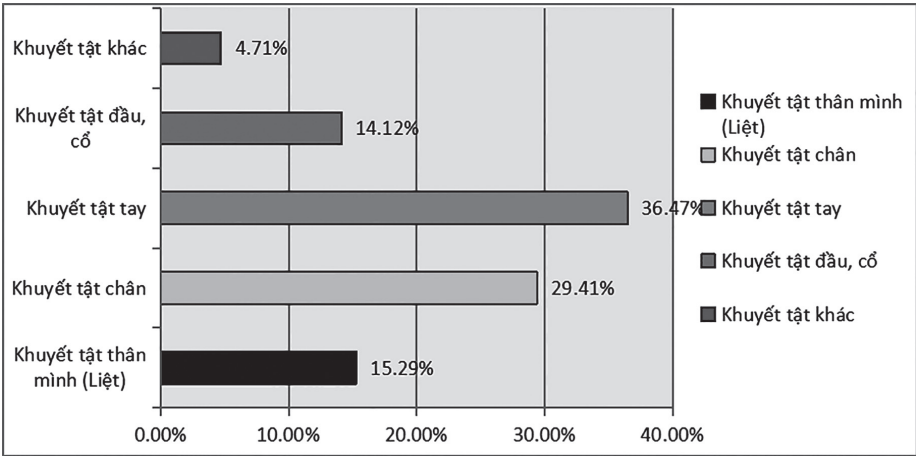


Nguồn: Kết quả khảo sát năm 2021

Về trình độ học vấn, NKT vận động ở thị trấn có trình học vấn còn ở mức thấp, chủ yếu tốt nghiệp ở cấp Tiểu học, THCS và THPT, số

NKT vận động có trình độ Trung cấp, Cao đẳng, Đại học chiếm tỷ lệ thấp (chỉ có 7,06%).

Hình 3. Dạng tật của NKT vận động



Nguồn: Kết quả khảo sát năm 2021

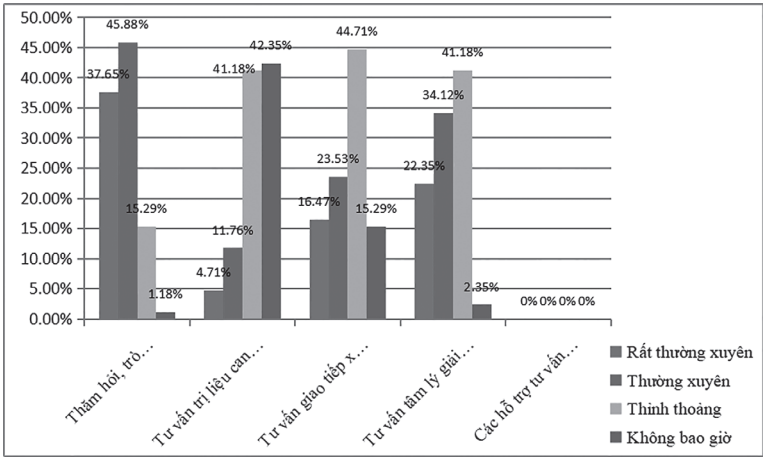
Dạng tật chủ yếu của NKT vận động ở thị trấn là khuyết tật ở chân và tay; ngoài ra còn chia ở các dạng khác như: khuyết tật đầu, cổ, khuyết tật thân mình (liệt),... đối với mỗi dạng tật thì NKT vận động có những nhu cầu, những khó khăn khác nhau và những khó khăn này tác động qua lại lẫn nhau. Những NKT vận động chủ yếu rơi vào hai mức độ khuyết tật là khuyết tật nặng và khuyết tật nhẹ, việc xác định mức độ khuyết tật đã được chính quyền thị trấn triển khai thực hiện có hiệu quả, vì vậy không có NKT vận động nào chưa xác định được mức độ khuyết tật.

4.2. Một số hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ người khuyết tật vận động tại thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ

4.2.1. Hoạt động tư vấn tâm lý

Bản thân NKT vận động tại thị trấn Cẩm Khê sẽ có những vấn đề về tâm lý riêng và các hoạt động để hỗ trợ tâm lý cho NKT vận động cũng sẽ khác nhau để phù hợp với yếu tố tâm lý của từng NKT vận động. Những hoạt động này đang được những người làm CTXH (cán bộ chính sách xã hội, cộng tác viên CTXH) hỗ trợ rất tích cực và nhận được sự tin tưởng từ NKT vận động.

Hình 4. Mức độ thực hiện các hoạt động tư vấn tâm lý cho NKT vận động



Nguồn: Kết quả khảo sát năm 2021

Theo kết quả khảo sát, có thể thấy các hoạt động hỗ trợ tư vấn tâm lý cho NKT vận động được thực hiện tương đối đầy đủ.

Đối với hoạt động “*Thăm hỏi, trò chuyện với bản thân và gia đình NKT vận động*” thì có đến 37,65% và 45,88% NKT vận động đánh giá mức độ thực hiện hoạt động là rất thường xuyên và thường xuyên. Có thể thấy, thực tế ở thị trấn thì hoạt động này được NKT vận động cũng như gia đình họ rất quan tâm và đang được cộng tác viên CTXH thực hiện nhiều nhất, bởi hoạt động này tương đối đơn giản và khá phù hợp do không phải đòi hỏi những kiến thức chuyên môn sâu, thuận lợi cho cộng tác viên CTXH ở thị trấn khi thực hiện việc hỗ trợ. Việc hỗ trợ tư vấn tâm lý qua hoạt động thăm hỏi, trò chuyện để biết được tâm tư nguyện vọng và nhu cầu của NKT vận động, từ đó có thể đưa ra được những sự trợ giúp kịp thời cho NKT vận động.

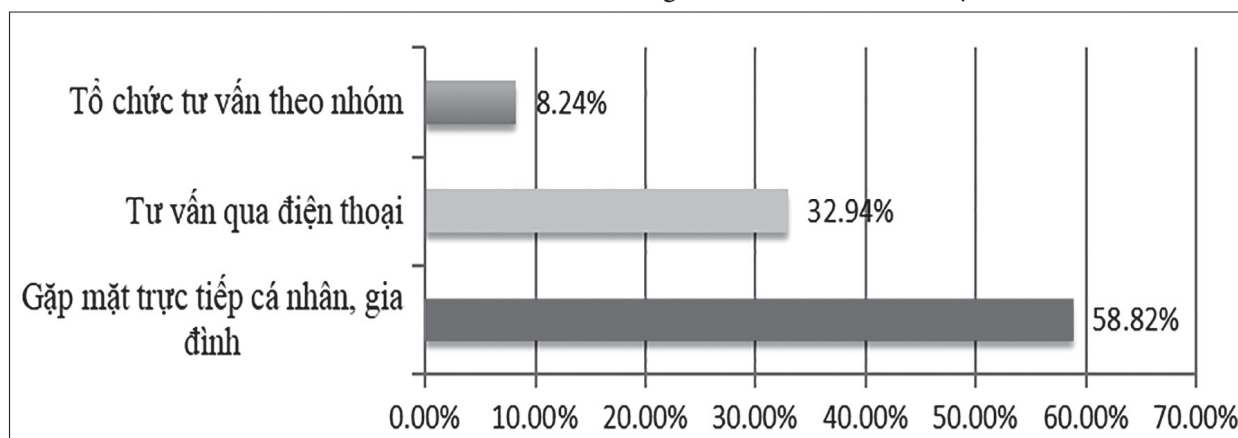
Đối với hoạt động “*Tư vấn trị liệu can thiệp khủng hoảng tâm lý*”, đây là hoạt động hỗ trợ tâm lý chủ yếu đối với những người bị khuyết tật vận động do tai nạn, bệnh tật bất ngờ xảy ra... Qua khảo sát thực tế ở thị trấn, hoạt động “*Tư vấn trị*

liệu can thiệp khủng hoảng tâm lý” được đánh giá mức độ rất thường xuyên là 4,71%, thường xuyên 11,76% và NKT vận động đánh giá mức độ thực hiện hoạt động ở tần suất thỉnh thoảng là 41,18%, không bao giờ 42,35%.

Hoạt động “*Tư vấn giao tiếp xã hội*”, cộng tác viên CTXH giúp NKT vận động tự tin, có thái độ tích cực khi giao tiếp. Dựa vào thực tế tình hình tâm lý NKT vận động ở thị trấn thì mức độ thực hiện hoạt động rất thường xuyên và thường xuyên được NKT vận động đánh giá lần lượt là 16,47% và 23,53%, thỉnh thoảng là 44,71% và không bao giờ là 15,29%. Còn với hoạt động “*Tư vấn tâm lý giải tỏa căng thẳng*” khi gặp những vấn đề khó khăn, áp lực trong cuộc sống, đây cũng là hoạt động hỗ trợ được cộng tác viên CTXH quan tâm và tích cực thực hiện. Do vậy, khi NKT vận động rơi vào những trạng thái đó thì sự hỗ trợ của cộng tác viên CTXH là thực sự quan trọng và cần thiết.

Với các hoạt động hỗ trợ tư vấn tâm lý như trên, cộng tác viên CTXH đã sử dụng một số hình thức tư vấn phổ biến để có thể dễ dàng tiếp cận hỗ trợ cho NKT vận động một cách tốt nhất và đạt hiệu quả cao.

Hình 5. Các hình thức sử dụng khi hỗ trợ tư vấn tâm lý



Nguồn: Kết quả khảo sát năm 2021

Có thể nhận thấy qua bảng kết quả khảo sát thì hình thức tư vấn được NKT vận động lựa chọn nhiều nhất khi cần hỗ trợ là “*Gặp mặt trực tiếp cá nhân, gia đình*”, chiếm đến 58,82%. Hình thức truyền thống này có nhiều ưu điểm vì qua

việc trao đổi, gặp gỡ trực tiếp, cộng tác viên CTXH không chỉ nhận được các thông tin bằng lời nói, mà còn đánh giá và nhận biết được các thông tin phi ngôn ngữ (cử chỉ, nét mặt...). Hình thức “*Tư vấn theo nhóm*” chiếm 8,24% ở thị trấn

ít NKT biết đến và chưa thực sự hiểu được cách thức hoạt động nên hình thức này ít được cộng tác viên CTXH sử dụng để hỗ trợ tư vấn tâm lý cho NKT vận động. Hình thức “*Tư vấn qua điện thoại*” cũng được NKT vận động quan tâm và lựa chọn, chiếm 32,94%. Hình thức này hiện nay đang phổ biến hơn ở thị trấn bởi tính thuận tiện của nó, một trong những điểm mạnh của hình thức này là khả năng cung cấp sự hỗ trợ nhanh chóng, tiện lợi, tiết kiệm thời gian.

Việc lựa chọn những hình thức tư vấn tâm lý phù hợp với NKT vận động đem lại hiệu quả một cách nhất định.

“Cũng may là luôn có gia đình bên cạnh và được chị Thu - cộng tác viên CTXH ở thị trấn đến trò chuyện, động viên hàng ngày, chị mới thấy tốt hơn chứ những ngày đầu mới từ viện về, nhìn thấy cơ thể mình như vậy, chị không muốn sống em ạ, lúc nào cũng suy nghĩ tiêu cực.”

(N.T.V - Nữ - 32 tuổi - NKT vận động)

“Việc gặp mặt trực tiếp trò chuyện, trao đổi, chia sẻ với NKT vận động là thường xuyên, đều đặn mỗi tuần một vài lần, mình đến thì mới nắm bắt được tình hình của họ như thế nào từ đó mới có sự hỗ trợ kịp thời cho họ. Việc đến tận nhà gặp

NKT đạt hiệu quả tương đối tốt, cũng có nhiều người sau quá trình giúp đỡ thì thấy khá lên nhiều, tâm lý thoải mái, không còn buồn phiền, lo âu hay khủng hoảng tinh thần nữa, tự tin giao tiếp hẳn.”

(H.T.T.H - Nữ - Cộng tác viên CTXH)

Tóm lại, hoạt động hỗ trợ tư vấn tâm lý có vai trò quan trọng giúp NKT vận động ổn định được tâm lý và phát huy tối đa khả năng của mình. Để hoạt động hỗ trợ tư vấn tâm lý đạt hiệu quả tốt nhất cần rất nhiều sự cố gắng, kiên trì của cộng tác viên CTXH và sự chủ động, tin tưởng của chính NKT vận động dành cho hoạt động này.

4.2.2. Hoạt động hỗ trợ sinh kế

Hỗ trợ sinh kế giúp NKT vận động có cơ hội việc làm và thu nhập nuôi sống bản thân cũng như giảm gánh nặng cho gia đình họ. Từ đó khả năng hòa nhập cộng đồng và tiếp cận các nguồn lực xã hội ngày càng cao, giúp cho NKT vận động giảm thiểu rủi ro, đa dạng hóa sinh kế và tạo lập được sinh kế bền vững cho chính mình. Ở thị trấn thì dựa vào tình hình thực tế nhu cầu, mong muốn của NKT vận động, cộng tác viên CTXH thực hiện một số hoạt động hỗ trợ sinh kế như sau:

Bảng 2. Các hoạt động hỗ trợ sinh kế và mức độ hỗ trợ đối với NKT vận động

STT	Các hoạt động	Mức độ				
		Rất cần thiết	Cần thiết	Bình thường	Ít cần thiết	Không cần thiết
1	Hỗ trợ dạy và đào tạo nghề	32,91%	36,47%	17,65%	12,94%	0%
2	Hỗ trợ tìm việc làm	40%	35,29%	16,47%	8,24%	0%
3	Hỗ trợ sản xuất, kinh doanh	31,76%	41,18%	21,18%	5,88%	0%
4	Hỗ trợ vay vốn	30,59%	37,65%	24,70%	7,06%	0%
5	Hỗ trợ phát triển kinh tế gia đình	36,47%	45,88%	12,94%	4,71%	0%

Nguồn: Kết quả khảo sát năm 2021

Qua bảng khảo sát trên, có thể thấy các hoạt động hỗ trợ sinh kế cho NKT vận động trên địa bàn thị trấn rất đa dạng. *Hoạt động hỗ trợ dạy, đào tạo nghề và hỗ trợ tìm kiếm việc làm* là hai hoạt động được cộng tác viên CTXH tập

trung triển khai thực hiện nhiều nhất, NKT vận động đánh giá mức độ rất cần thiết và cần thiết của hoạt động hỗ trợ dạy, đào tạo nghề và hỗ trợ tìm kiếm việc làm lần lượt là 32,91%; 36,47% và 40%; 35,29%. Hai hoạt động hỗ trợ

này có ý nghĩa quan trọng, không những tạo ra thu nhập để đáp ứng nhu cầu của bản thân NKT vận động và gia đình họ mà còn giúp phục hồi chức năng, có cơ hội giao tiếp với xã hội, hòa nhập cộng đồng và hơn hết là đảm bảo quyền công dân của NKT vận động, là cơ hội để NKT vận động khẳng định giá trị bản thân với cộng đồng và xã hội. *Hoạt động hỗ trợ sản xuất, kinh doanh và hỗ trợ vay vốn* cũng được NKT vận động đánh giá ở mức độ rất cần thiết và cần thiết tỷ lệ tương đối cao. Đây cũng là các hoạt động mà NKT nói chung và NKT vận động nói riêng sẽ được hưởng những chính sách ưu đãi của Nhà nước, các tổ chức, doanh nghiệp và các cá nhân hỗ trợ NKT vận động vay vốn để phát triển, mở rộng sản xuất kinh doanh, chuyển giao công nghệ. *Hoạt động hỗ trợ phát triển kinh tế gia đình* cho NKT vận động cũng rất cần thiết. Với sự quan tâm của chính quyền địa phương và sự hỗ trợ của các tổ chức, đoàn thể và cộng tác viên CTXH, NKT vận động trên địa bàn thị trấn được tiếp cận với các mô hình phát triển kinh tế như: nuôi bò sinh sản, trồng bưởi Đoan Hùng, nuôi trồng thủy sản, mô hình VAC... Các mô hình phát triển kinh tế dành cho NKT vận động đều là mô hình khả quan, phù hợp với từng điều kiện của NKT vận động.

Với những hoạt động hỗ trợ sinh kế như vậy, nó không chỉ là điều kiện để NKT vận động có thu nhập để phục vụ cho sinh hoạt hàng ngày cũng như giảm gánh nặng cho gia đình mà còn là một cơ hội để NKT vận động khẳng định bản thân mình và nhận được sự tôn trọng từ xã hội. Thực tế, các hoạt động hỗ trợ sinh kế đã được chính quyền địa phương thị trấn Cẩm Khê đặc biệt quan tâm và được cộng tác viên CTXH thực hiện tương đối tốt. NKT vận động trên địa bàn thị trấn đánh giá hiệu quả đạt được khi được hỗ trợ sinh kế là khá cao.

“Nhờ có sự quan tâm của địa phương mà cô được đi học nghề may. Trước cô cũng thích may vá thêu thùa lắm, được học nghề đúng sở thích của

mình nên cô cũng cố gắng, học mấy tháng xong giờ về mở tiệm may nhỏ nhỏ này cũng ổn cháu ạ. Tháng thu nhập khoảng 3 - 4 triệu, mặc dù không được nhiều nhưng với cô thế là tốt lắm rồi. Mà cháu thấy đấy, gia đình cô cũng không phải có điều kiện, chú đi làm lương cũng chỉ đủ nuôi thằng cu đang đi học nên có cái nghề, có thu nhập là cô mừng lắm.”

(L.T.M - Nữ - 37 tuổi - NKT vận động)

Thị trấn cũng đã khuyến khích một số doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn thị trấn như: nhà may Thanh Đoàn, làm nón lá Sai Nga... nhận một số NKT vận động trong độ tuổi lao động mà vẫn có khả năng lao động và có nhu cầu việc làm vào học nghề và làm việc.

“Với việc được hỗ trợ vay vốn để phát triển kinh tế hộ gia đình nhiều NKT vận động trên địa bàn Thị trấn đã mạnh dạn vay đầu tư sản xuất kinh doanh, một số NKT vận động còn vươn lên trở thành ông chủ, bà chủ, sở hữu số vốn lớn, còn tạo được công ăn việc làm cho những NKT khác.”

(N.T.T - Phó Chủ tịch UBND Thị trấn)

Tóm lại, hỗ trợ sinh kế là một hoạt động rất thiết thực và có ảnh hưởng lớn đến NKT nói chung cũng như NKT vận động nói riêng. Hoạt động này được chính quyền cùng các tổ chức, đoàn thể trên địa bàn thị trấn tích cực triển khai trong thời gian qua, tạo cơ hội giúp NKT vận động trên địa bàn thị trấn có việc làm, có thu nhập ổn định, nâng cao đời sống và vươn lên ổn định cuộc sống, góp phần thực hiện chính sách an sinh xã hội tại địa phương.

4.2.3. Hoạt động kết nối tiếp cận với các nguồn lực

Đây là hoạt động được cộng tác viên CTXH thực hiện nhiều nhất trong việc hỗ trợ NKT vận động trên địa bàn thị trấn Cẩm Khê, bởi hoạt động này giúp NKT vận động có thể tìm kiếm những nguồn lực (nội lực, ngoại lực) bao gồm về con người, cơ sở vật chất, y tế, giáo dục... cung cấp cho NKT vận động những thông tin về các dịch vụ, chế độ, chính sách...

Bảng 3. Các nguồn lực hỗ trợ NKT vận động được kết nối tiếp cận

STT	Các nguồn lực được kết nối tiếp cận	Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)
1	Hỗ trợ học nghề, việc làm	30	44,12%
2	Hỗ trợ giáo dục hòa nhập	26	38,23%
3	Hỗ trợ về y tế, chế độ bảo hiểm	37	54,40%
4	Hỗ trợ chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng	43	63,27%
5	Cung cấp các thiết bị hỗ trợ (xe lăn, nạng, dụng cụ chỉnh hình...)	25	36,82%
6	Hỗ trợ xây dựng và cải thiện nhà ở	15	22,15%
7	Trợ giúp pháp lý	13	19,14%
8	Chế độ, chính sách bảo trợ xã hội	34	50%
9	Hỗ trợ khác (tham gia các hoạt động văn hóa, vui chơi, giải trí, giao thông...)	21	30,91%

Nguồn: Kết quả khảo sát năm 2021

Nhìn vào bảng kết quả khảo sát có thể thấy, các hoạt động hỗ trợ kết nối tiếp cận với các nguồn lực cho NKT vận động trên địa bàn thị trấn rất đa dạng theo tình hình, hoàn cảnh thực tế và nhu cầu, mong muốn của NKT vận động. Hoạt động thực hiện nhiều nhất là *hoạt động hỗ trợ chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng*, chiếm đến 63,27%. Việc chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng giúp làm giảm bớt những khiếm khuyết về cấu trúc và hoạt động chức năng của thể chất, tinh thần, củng cố và tổ chức lại cấu trúc, các hoạt động chức năng còn lại về thể chất và trí tuệ trên cơ sở khả năng của NKT vận động. Chiếm tỷ lệ 54,40% là hoạt động kết nối tiếp cận *hỗ trợ về y tế, chế độ bảo hiểm*. Đây cũng là hoạt động được nhiều NKT vận động ở thị trấn quan tâm, mong muốn được tiếp cận để đảm bảo khám chữa bệnh, được cung cấp bảo hiểm y tế, chế độ bảo hiểm... Hoạt động tiếp cận với *chế độ, chính sách bảo trợ xã hội* chiếm 50%, cũng là một tỷ lệ tương đối cao. Việc NKT vận động thị trấn được tiếp cận, thụ hưởng các chế độ, chính sách bảo trợ xã hội,

nhất là chế độ hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng cho NKT vận động đặc biệt nặng và nặng, nó đảm bảo quyền lợi cho NKT vận động. *Hỗ trợ học nghề, việc làm* chiếm tỷ lệ 44,12%. Hoạt động này được chính quyền địa phương rất quan tâm, là con đường sinh kế bền vững, tạo dựng cho họ niềm tin vào khả năng lao động của bản thân, từ đó hòa nhập bền chặt với cộng đồng. Hoạt động *hỗ trợ giáo dục hòa nhập* (chiếm 38,23%) cũng là một hoạt động được quan tâm, chú ý đẩy mạnh việc kết nối tiếp cận cho NKT vận động, nhất là đối với NKT vận động là trẻ em đang trong độ tuổi đến trường. Cộng tác viên CTXH kết nối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn thị trấn tiếp nhận các em là NKT vận động học tập tại các trường theo các cấp học; sắp xếp, bố trí các lớp học phù hợp với tình trạng khuyết tật của các em; đảm bảo mỗi lớp học hòa nhập có không quá 2 NKT theo quy định. Hoạt động kết nối *cung cấp các thiết bị hỗ trợ (xe lăn, nạng, dụng cụ chỉnh hình...)* chiếm 36,82%; *Hỗ trợ xây dựng và cải thiện nhà ở* là 22,15%; *Trợ giúp pháp lý* chiếm 19,14% và

ngoài ra NKT vận động ở thị trấn còn được kết nối tiếp cận đến nguồn lực khác là việc *hỗ trợ tham gia các hoạt động văn hóa, vui chơi, giải trí, giao thông...* (chiếm 30,91%). Hoạt động văn hóa, vui chơi, giải trí là phần không thể thiếu trong đời sống của NKT cũng như NKT vận động. Giúp NKT vận động được tham gia đầy đủ vào mọi hoạt động chính là thực hiện mục tiêu bình đẳng xã hội cho NKT.

Cộng tác viên CTXH đã kết nối, giúp NKT vận động ở thị trấn tiếp cận được nhiều nguồn lực khác nhau phù hợp với từng nhu cầu, mong muốn và được đánh giá mức độ hiệu quả tương đối tốt.

Có thể thấy đa số các nguồn lực hỗ trợ được NKT vận động đánh giá ở mức độ *“Hiệu quả cao”* và *“Hiệu quả”*, tỷ lệ % của hai mức độ này lần lượt là 35,29% và 40%. Đây cũng là một cao số khá cao để đánh giá được vai trò trung gian - cầu nối giữa các bên hỗ trợ của cộng tác viên CTXH (Nguồn: *Kết quả khảo sát năm 2021*)

“Việc kết nối NKT vận động và gia đình họ đến cơ quan chuyên môn để làm hồ sơ hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng là chức năng, nhiệm vụ của các chị, được quy định cụ thể trong các văn bản của Nhà nước. Các chị ở đây tiếp cận đến từng NKT để nắm được tình hình cụ thể của họ, từ đó mới hướng dẫn họ các giấy tờ thủ tục, quy trình xem có đủ điều kiện để hưởng chế độ không. Nói chung là cố gắng để họ không bị thiệt, được hưởng đúng và đủ theo quy định của Nhà nước.”

(T.N.L - Nữ - Công chức văn hóa - xã hội)

Có thể thấy việc thực hiện hoạt động kết nối tiếp cận với các nguồn lực cho NKT vận động trên địa bàn thị trấn Cẩm Khê đã được chú trọng quan tâm. Đây là một trong những hoạt động CTXH mang ý nghĩa quan trọng đối với NKT nói chung cũng như NKT vận động nói riêng trên địa bàn thị trấn. Các nguồn lực đều đem lại những kết quả tích cực và được đánh giá hiệu quả thực hiện tương đối cao.

5. Luận bàn về kết quả nghiên cứu

Kết quả nghiên cứu khái quát được việc triển

khai thực hiện các hoạt động CTXH hỗ trợ NKT vận động tại thị trấn Cẩm Khê, bao gồm: Hỗ trợ tư vấn tâm lý; Hỗ trợ sinh kế; Hỗ trợ tiếp cận kết nối với các nguồn lực. Kết quả nghiên cứu cho thấy, các hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động đã được triển khai tương đối đầy đủ, phù hợp với điều kiện của địa phương. Phạm vi, quy mô, hiệu quả thực hiện của các hoạt động CTXH đã có nhiều chuyển biến rõ rệt theo chiều hướng tích cực. Các hoạt động CTXH trên đang mang lại những tác động tốt, góp phần vào việc chăm sóc, giảm bớt khó khăn cho NKT vận động và gia đình của họ, đảm bảo cuộc sống một cách tốt nhất. Bên cạnh đó, vẫn còn những tồn tại, hạn chế ảnh hưởng đến hiệu quả của việc thực hiện các hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động: thị trấn vẫn còn thiếu đội ngũ làm CTXH chuyên nghiệp, nhận thức về CTXH đối với NKT của một bộ phận người dân cũng như bản thân NKT và gia đình họ còn chưa đúng đắn, cơ sở vật chất còn thiếu, chưa đáp ứng được hết các nhu cầu của NKT vận động, hệ thống chính sách và khuôn khổ pháp lý về phát triển CTXH còn chưa hoàn thiện, vẫn có những bất cập...

6. Kết luận

Các hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động tại thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã triển khai thực hiện một số hoạt động: Hỗ trợ tư vấn tâm lý; Hỗ trợ sinh kế; Hỗ trợ tiếp cận kết nối với các nguồn lực. Đây là những hoạt động CTXH được cộng tác viên CTXH thực hiện tương đối thường xuyên và đầy đủ. Từ thực trạng của việc thực hiện các hoạt động CTXH đã đánh giá được hiệu quả cụ thể của các hoạt động CTXH. Mỗi hoạt động CTXH đem lại một hiệu quả nhất định, thiết thực và phù hợp cho NKT vận động. Ngoài ra, vẫn còn những tồn tại, hạn chế ảnh hưởng đến hiệu quả của việc thực hiện các hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động. Từ những điểm tồn tại, hạn chế này của hoạt động CTXH với NKT vận động bài viết là căn cứ để đưa ra

được một số giải pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT vận động đem lại những lợi ích thiết thực và nâng cao giá

trị và chất lượng cuộc sống cho người khuyết tật vận động ở thị trấn Cẩm Khê nói riêng và toàn quốc nói chung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Chính phủ. (2010). *Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển nghề CTXH (CTXH) giai đoạn 2010-2020 (Đề án 32)*, ban hành ngày 25/03/2010
- Chính phủ. (2012). *Nghị định số 28/2012/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật*, ban hành ngày 10/4/2012
- UNICEF & Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. (2016). *Công tác xã hội với người khuyết tật*
- Hòa, N.V. (2019). *Hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ sinh kế đối với người khuyết tật tại huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh. Luận văn Thạc sĩ*
- LHQ. (2006). *Công ước về Quyền của người khuyết tật*
- Mai, B. T. X. (2014). *Giáo trình Nhập môn công tác xã hội (Tái bản lần 2)*. NXB Lao động - Xã hội, Hà Nội.
- Michael, O, Bob. S & Pam, T. (2012). *Social Work with Disabled People (Practical Social Work Series)*. Published Basingstoke: Palgrave Macmillan
- Peggy, Q. (1995). *Social Work and Disability Management Policy: Yesterday, Today, and Tomorrow*, School of Social Work. University of Texas
- Quốc hội. (2010). *Luật Người khuyết tật*. Số 51/2010/QH12
- Tổng cục Thống kê & UNICEF. (2019). *Điều tra Quốc gia về Người khuyết tật*
- Trung, N. V. (2014). *Hoạt động CTXH trong việc thực hiện chính sách đối với NKT trên địa bàn huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang*, Luận văn Thạc sĩ
- Uẩn, N. Q. & Thủy, N. T. (2010). *Bước đầu tìm hiểu khó khăn và biểu hiện vượt khó của người khuyết tật vận động để tiến tới xây dựng chỉ số vượt khó (AQ) của người khuyết tật vận động. Tạp chí Tâm lý học*, số 1 (130)
- Ủy ban nhân dân Thị trấn Cẩm Khê. (2020). *Báo cáo Tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020; phương hướng, nhiệm vụ năm 2021*
- WHO. (2017). *Báo cáo quốc tế về Người khuyết tật*